**Phần 11 Docker Commit**

Docker Commit image được sử dụng để tạo image mới từ những thay đổi được thực hiện đối với vùng chứa Docker. Docker commit có thể lưu trạng thái hiện tại của vùng chứa dưới dạng Docker image. Sau đây là cú pháp của lệnh Docker commit.

**docker commit [TÙY CHỌN] CONTAINER [KHO LƯU TRỮ[:TAG]]**

CONTAINER: Tên hoặc ID của container Docker.

REPOSITORY: Tên của kho lưu trữ mà bạn muốn đẩy hình ảnh docker vào.

TAG: Gắn thẻ cho hình ảnh mới.

**Tùy chọn của Docker Commit**

Sau đây là các tùy chọn của docker commit:

| **Lựa chọn** | **Sự miêu tả** |
| --- | --- |
| -a, --author | Chỉ định tên tác giả cho hình ảnh |
| -c, --change | Áp dụng hướng dẫn [Dockerfile](https://www.geeksforgeeks.org/what-is-dockerfile/) cho hình ảnh |
| -m, --message | Chỉ định một thông điệp cam kết cho hình ảnh |
| --pause | Tạm dừng container trong khi cam kết |
| -p, --pause-file | Tạm dừng container bằng cách sử dụng tệp tạm dừng trong khi cam kết |
| --platform | Đặt nền tảng nếu không được chỉ định trong Dockerfile |

**Docker Commits To the Same Image**

**Bước 1:** Tạo một docker image mới với trạng thái hiện tại là đang chạy container bằng lệnh sau.

**docker commit [OPTIONS] CONTAINER [REPOSITORY[:TAG]]**

**Bước 2:** Gắn thẻ tên hình ảnh mới với hình ảnh gốc và đẩy nó lên kho lưu trữ từ xa.

**docker tag*<Tên\_hình\_ảnh\_tùy\_chỉnh>*:latest *<Tên\_hình\_ảnh\_gốc>*latest**